

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 43/2024/HSST

Ngày 12/6/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Lịch;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hạnh và bà Vũ Thị Thuý Đông.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Cán bộ Tòa án;

Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa:

Bà **Trần Thị Y** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**. Sinh năm: 1986; Sinh trú quán: **Thôn F, xã Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông **Nguyễn Văn T**, con bà **Trần Thị G**; Gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ **Đỗ Thị H**; Bị cáo có 03 con. Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo **Nguyễn Văn A** hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- **Người bị hại:** Bà **Dương Thị Đ**, sinh năm 1942 (Đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh **Dương Hữu Đ1**, sinh năm 1969HKTT: Đội 5, **xã Q, tp ., tỉnh Hưng Yên**.

- Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 08/01/2024 **Nguyễn Văn A**, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wawe, BKS: 89K1-2785 đi trên đường liên **xã Q - H** hướng đi từ **xã H** về phía **Ủy ban nhân dân xã Q**. Khi **A** đi đến khu vực **C** thuộc **thôn F, xã Q** thì bà **Dương Thị Đ** sinh năm 1942, trú tại: **thôn E, xã Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên** cũng đang đi bộ cùng chiều sát lề đường bên trái. Sau đó, bà **Đ** đi từ lề đường bên trái sang lề đường bên phải theo hướng đi cùng chiều với **A**. Do Anh thiếu chú ý quan sát và không để ý phía trước nên đến khi Anh nhìn về phía trước thì thấy

bà Đ đang đi bộ phía trước khoảng cách tầm 6 -7 m. Anh đã đạp chân phanh và bóp tay phanh để xe dừng lại nhưng vì khoảng cách gần nên bánh xe mô tô đã đâm vào bà Đ làm xe mô tô của Anh đổ nghiêng sang bên trái và bà Đ ngã ra đường. Anh đi đến nâng đầu bà Đ dậy và hỏi “bà có sao không” thì không thấy bà Đ trả lời. Lúc này A thấy tai của bà Đ bị chảy máu. Thấy vậy Anh liền gọi điện cho em trai là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987, trú tại: thôn F, xã Q, thành phố H nói với T1 về việc “bà Đ bị tai nạn gọi và bảo T1 gọi xe đưa bà Đ đi cấp cứu”. Sau đó mọi người đi đến và hỏi Anh là “bà Đ bị làm sao”, do sợ hãi nên Anh không dám nhận hành vi phạm tội của mình nên A đã nói với mọi người là “bản thân đi từ xa chứng kiến được có người đâm vào bà lão rồi bỏ chạy”. Khi T1 đi đến và gọi điện cho xe taxi để đến đưa bà Đ đi cấp cứu. Tại hiện trường lúc này người nhà của bà Đ cũng đã đến nên A bảo người nhà bà Đ đưa bà Đ đi cấp cứu. Hậu quả: bà Dương Thị Đ bị đa chấn thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H đến 16 giờ 10 phút cùng ngày thì tử vong. Xe mô tô bị hư hỏng trị giá 22.100 đồng. Ngay sau khi đưa bà Đ đi cấp cứu xong, thì bị cáo A điều khiển chiếc xe đã gây tai nạn về nhà. Đến 18 giờ cùng ngày anh Nguyễn Văn T1 là em trai nghe tin bà Đ chết đã gặp bị cáo A thấy sắc mặt của Anh thay đổi, im lặng không nói gì, nên anh T1 sinh nghi và nói với A “ Nếu trót đâm vào bà Đ thì trong vòng 24 tiếng ra đầu thú”. Nên đến 20 giờ 20 phút cùng ngày thì Anh đã đến Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wawe, BKS: 89K1-2785 và giấy đăng ký xe; 01 giấy phép lái xe Hạng A1 số AD873160 mang tên Nguyễn Văn A; 01 áo khoác tài tay màu xanh tím than, phần ngực áo phía trước bên trái có in chữ “RAN-TU FASHION SPORTS”, đã qua sử dụng; 01 giá đèn hàng bằng kim loại, KT: 44x66 cm được gắn phía sau xe mô tô BKS: 89K1-2785, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, có dòng chữ màu trắng “HONDA”, đã qua sử dụng; 05 mảnh kính vỡ gồm: Mảnh kính 01 kích thước 02x03cm; Mảnh kính 02 kích thước 1,9 x 2,8 cm; Mảnh kính 03 kích thước 1,1x02cm; Mảnh kính 04 kích thước 1,4x0,9cm; Mảnh kính 05 kích thước 1,1x0,5cm. 05 mảnh kính đã được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín; 01 chiếc nón lá đã qua sử dụng; 01 rổ tre nửa đã qua sử dụng; 01 bản ảnh có chữ ký và chữ viết của anh Trần Văn N.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 13 giờ 45 phút ngày 08/01/2024 thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là khu vực Cống Bình thuộc thôn F, xã Q, thành phố H. Mặt đường liên xã Q - H được trải nhựa áp phan bằng phẳng, rộng 07 m là đường 02 chiều ở giữa có vạch sơn đứt nét.

Phía Đông hiện trường là đường liên xã hướng đi xã H. Phía Tây hiện trường là đường liên xã hướng đi Ủy ban nhân dân xã Q. Phía Nam hiện trường tiếp giáp ruộng rau muống. Phía Bắc hiện trường tiếp giáp ruộng rau muống. Lắc cột điện số TCVH 4857 bên lề đường bên phải theo hướng từ Hoàng H1 đi Ủy ban nhân dân xã Q làm điểm mốc cố định. Lắc mép đường bên phải theo chiều hướng từ H đi Ủy ban nhân dân xã Q làm mép đường chuẩn. Soát xét hiện trường phát hiện: Từ điểm mốc cố định đo vuông góc ra tâm đường 3,1m sau đó đo 1 đường thẳng 17 m thì đến điểm đầu của

vết mài lớp được ký hiệu là 1. Kích thước vết 1 có kích thước là 5x0,04m có chiều từ Đông sang **T**, có đặc điểm màu nâu đen trên nền đường. Điểm đầu của vết 1 vào mép đường chuẩn là 1,4m, điểm cuối vết 1 vào mép đường chuẩn là 1,3m; Từ điểm cuối vết 1 đến dấu vết nghi là máu được ký hiệu là 2 có khoảng cách 5,3m. Vết 2 có kích thước 0,48 x 0,47m, không rõ hình, không rõ chiều, dạng dung dịch màu đỏ. **T2** vết 2 cách mép đường chuẩn 2,3m; Cách tâm vết 2 25m là điểm đầu vết cày đứt đoạn ký hiệu là 3. Vết 3 có kích thước 1,56 x 0,03m có chiều từ Đông sang **T**. Điểm đầu vết 3 cách mép đường chuẩn 0,36m. Điểm cuối vết 3 cách mép đường chuẩn 0,4m; Cách 2 m tính từ điểm đầu vết 3 là vị trí của chiếc nón và 01 chiếc rổ ký hiệu là 4. 4 cách mép đường chuẩn 0,86m; Cách điểm cuối vết 3 1,5m là đám kính vỡ ký hiệu 5 có đường kính 0,1 x 0,05m, không rõ hình, không rõ chiều. **T2** của 5 trùng với mép đường chuẩn. Mở rộng hiện trường 100 m về các hướng không phát hiện dấu vết, tang vật, phương tiện gì khác liên quan đến vụ tai nạn.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wawe, BKS: 89K1-2785 lập hồi 21 giờ 15 phút ngày 08/01/2024 thể hiện: Giá để chân bên trái người điều khiển có vết mài xước không rõ hình, không rõ chiều kích thước 01x01cm; Càng bên trái chân để chống giữa có vết mài xước không rõ hình không rõ chiều kích thước 01x01cm, càng này bị cong gập lệch so với vị trí ban đầu theo chiều từ dưới lên trên.

Biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 08/01/2024 thể hiện: Tử thi là bà **Dương Thị Đ** sinh năm 1942, trú tại: **thôn E, xã Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên**. Hai mắt nhắm, vùng mí mắt trên và dưới bên phải bầm tím kích thước 05x03cm; Vùng trán, thái dương, mắt bên trái cách đường giữa 02 cm, sát chân tóc trán có đám sây sát da sừng nề bầm tím kích thước 09 x 05cm; Nhãn cầu mắt trái tụ máu; Ống tai ngoài bên trái chảy máu; Hai lỗ mũi chảy máu; Vùng má, tai, gáy bên phải cách đường giữa 11cm, sát chân tóc gáy có đám sây sát da sừng nề bầm tím kích thước 10x07cm; Vùng cằm gáy bên phải sát đường giữa, cách đường chân tóc gáy 10 cm có đám sây sát da sừng nề bầm tím, kích thước 10x7cm; Vùng ngực bên phải cách đường giữa 03cm, cách bờ dưới xương đòn phải 07 cm có vết bầm tím kích thước 03x02cm; Mặt ngoài đoạn 1/3 dưới cánh tay phải cách móm khuỷu 12cm có vết bầm tím kích thước 02x02cm; Mặt sau khoeo chân phải cách mào chậu phải 42 cm có đám sây sát da bầm tím kích thước 07x02cm; Mặt ngoài gối trái có vết sây sát da kích thước 01x01cm; Đốt ngón chân số 3 bàn chân trái có vết sây sát da kích thước 01x01cm; Mô vết thương vùng cằm gáy bên phải thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương hộp sọ bị nứt vỡ dạng hình chân chim kích thước 03x02cm, máu và dịch não tủy chảy nhiều qua khe vỡ. Sau khi khám nghiệm tử thi **Phòng K - Công an tỉnh H** đã bàn giao tử thi cho gia đình bà **Đ** để mai táng theo phong tục địa phương.

Bản kết luận giám định số: 16/KLGĐTT-PC09 ngày 15/01/2024 của **Phòng K Công an tỉnh H** kết luận: Nguyên nhân chết của Bà **Dương Thị Đ** sinh năm 1942, HKTT: **thôn E, xã Q, TP ., tỉnh Hưng Yên** khám nghiệm ngày 08/01/2024 tại **thôn E, xã Q, TP ., tỉnh Hưng Yên**, chết là do: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ. Thẻ loại chết: Không tự nhiên.

Kết luận định giá tài sản kèm theo Biên bản định giá số 10/ KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: Những hư hỏng của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wawe, BKS: 89K1-2785 trị giá 22.100 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Văn A và gia đình của Anh đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Dương Thị Đ là 80.000.000 đồng. Anh Dương Hữu Đ1 là người đại diện cho gia đình bà Đ đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị can Anh phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác đồng thời có đơn xin đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wawe, BKS: 89K1-2785 và giấy đăng ký xe; 01 áo khoác dài tay màu xanh tím than, phần ngực áo phía trước bên trái có in chữ “RAN-TU FASHION SPORTS”, đã qua sử dụng; 01 giá đeo hàng bằng kim loại, KT: 44x66 cm được gắn phía sau xe mô tô BKS: 89K1-2785, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, có dòng chữ màu trắng “HONDA”, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định được các tài sản này thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn A nên ngày 22/02/2024 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H đã trả cho Nguyễn Văn A.

Đối với 01 chiếc nón lá đã qua sử dụng; 01 rổ tre nửa đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Dương Thị Đ. Ngày 24/01/2024 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H đã trả cho anh Dương Hữu Đ1 là người đại diện cho gia đình bà Đ.

Đối với: 01 giấy phép lái xe Hạng A1 số AD873160 mang tên Nguyễn Văn A; 05 mảnh kính vỡ gồm: mảnh kính 01 kích thước 02x03cm, mảnh kính 02 kích thước 1,9 x 2,8 cm, mảnh kính 03 kích thước 1,1x02cm, mảnh kính 04 kích thước 1,4x0,9cm, mảnh kính 05 kích thước 1,1 x 0,5cm. 05 mảnh kính đã được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín 01 bản ảnh có chữ ký và chữ viết của anh Trần Văn N đang được lưu trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn A đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 39/QĐ-VKS-HS ngày 24/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Anh về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo A đã ăn năn hối cải thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình và đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. vì lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi vợ bị ung thư, con bị gãy xương bả vai. Bị cáo không dám nhận mình gây tai nạn cho bà điểm khi ông T là cháu bà Đ hỏi tại nơi xảy ra tai nạn, vì sợ bị người nhà bà Đ đánh. Đến 20 giờ 20 phút thì bị cáo đã tự đi đến cơ quan Công an trình báo là mình gây tai nạn làm chết bà Đ, chứ bị cáo không cố ý trốn tránh trách nhiệm.

- Đại diện cho bị hại anh **Đ1** có quan điểm: Bị cáo Anh đã bồi thường toàn bộ thiệt hại 80.000.000đ, nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nữa và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo theo bản cáo trạng, đồng thời đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn A** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 106 của BLHS; Điều 136; điểm a khoản 3 Điều 106– BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn A** 03 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho **UBND xã Q, tp .** giám sát trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Anh 01 giấy phép lái xe số: AD 873160, do **sở G2** cấp ngày 26/11/2007 mang tên **Nguyễn Văn A**.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Đã giải quyết xong trong giai đoạn điều tra.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo **A** tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của những người làm chứng chị **Dương Thị Kim A1** (BL 141 - 144), anh **Trần Văn H2** (BL 145 -147), anh **Dương Văn B** (BL 148 - 150), anh **Nguyễn Văn T1** (BL 151 - 152), bà **Nguyễn Thị G1** (BL 153 - 154), anh **Dương Văn T3** (BL 155 - 158), chị **Phạm Thị Thu H3** (BL 159 -162). phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường cùng bản ảnh hiện trường vụ tại nạn giao thông; biên bản xác định và sơ đồ xác định hiện trường vụ tại nạn giao thông;

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và bản ảnh; Biên bản khám nghiệm tử thi và bản kết luận giám định pháp y, cùng bản ảnh tử thi.

Nên đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 08/01/2024 tại đường liên xã Q - H thuộc thôn F, xã Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên Nguyễn Văn A (có giấy phép lái xe Hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS: 89K1-2785 do thiếu chú ý quan sát nhìn xung quanh, không để ý phía trước, không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên đã đâm vào bà Dương Thị Đ đang đi bộ qua đường. Hậu quả: Bà Dương Thị Đ bị đa chấn thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H đến 16 giờ 10 phút cùng ngày thì bà Đ bị tử vong. Xe mô tô bị hư hỏng trị giá 22.100 đồng.

VKSND t.p Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A ra trước Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là hoàn toàn chính xác.

Tuy nhiên VKSND thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo Anh theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Bởi sau khi đâm vào bà Đ bị cáo đã ở lại tại hiện trường vụ tai nạn, chứ không bỏ chạy ngay khi gây tai nạn. Khi bà điểm bị ngã ra đường bị cáo đã nâng bà Đ lên và hỏi không thấy bà Đ trả lời và thấy bà điểm bị chảy máu tai, bị cáo A đã gọi điện cho em trai ruột là anh Nguyễn Văn T1 bảo anh T1 gọi xe đưa bà Đ đi cấp cứu. Khi anh T1 đến hiện trường tai nạn và gọi điện cho xe taxi đến, thì bị cáo đã cùng người nhà bà Đ và mọi người đưa bà Đ lên xe đi cấp cứu. Sau khi mọi người đưa bà Đ đi cấp cứu xong thì bị cáo A mới lấy xe máy gây tai nạn đi về nhà và sau đó 20 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo đã đến cơ quan công an tự nhận là mình đã gây tai nạn và khai báo về hành vi phạm tội của mình. Như vậy là bị cáo đã không bỏ chạy ngay sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS. Việc bị cáo tại hiện trường vụ tai nạn, người nhà bà Đ là ông T4 là cháu ruột bà Đ hỏi ai gây ra tai nạn. Thì bị cáo không dám nhận mình gây tai nạn là do sợ hãi, sợ người nhà bà Đ đánh. Việc bị cáo mang xe máy gây tai nạn khỏi hiện trường chỉ là do không hiểu biết mà thôi. Bị cáo Nguyễn Văn A điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ 2008 gây hậu quả làm chết 01 người. Do đó cần xét xử bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS mới chính xác, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng bị cáo không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, dẫn đến việc gây tai nạn làm bà Đ bị tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà còn gây ra cái chết thương tâm cho bà Đ, gây nỗi đau mất mát của gia đình bị hại, gây ra sự hoang mang lo lắng cho những người khi tham gia giao thông. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương ứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để cải tạo và giáo dục bị cáo, đồng thời làm bài học chung cho mọi người khi tham gia giao thông.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo đã tích cực cùng gia đình bồi thường khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại tổng số 80.000.000đ, nhằm bù đắp thiệt hại cho gia đình bị hại. Đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương, vì lý do là lao động chính trong gia đình và bị cáo xuất trình bệnh án vợ bị ung thư, con bị gãy xương bả vai và được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để địa phương giám sát, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51- BLHS như đã phân tích ở trên, nên hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điều 65 – BLHS, chỉ cần xử bị cáo hình phạt tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho UBND nơi thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, cũng đảm bảo việc giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

- **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 – BLTTHS. Trả lại ngay tại phiên tòa cho bị cáo Anh 01 giấy phép lái xe mô tô 2 bánh xe số: AD 873160, do **sở G2** cấp ngày 26/11/2007 mang tên **Nguyễn Văn A** vì không liên quan đến việc phạm tội.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo cùng đại diện cho người bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho nhau xong. Đại diện cho người bị hại anh **Đ1** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nữa. Nên HĐXX không đặt ra xem xét về phần trách nhiệm dân sự.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo **Nguyễn Văn A** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo và người diện cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS; Điều 136, điểm a, b khoản 3 Điều 106 – BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Văn A** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Văn A** 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho UBND xã Q, tp ., tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 của luật thi hành án hình sự.

- **Về vật chứng:** Trả lại ngay tại phiên toà cho bị cáo Anh 01 giấy phép lái xe mô tô 2 bánh xe số: AD 873160, do sở giao thông vận tải tỉnh G2 cấp ngày 26/11/2007 mang tên Nguyễn Văn A.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nữa, nên không đặt ra xem xét.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo A và người đại diện cho người bị hại anh Đ1 có mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THẨM

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ

PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hưng Yên.
- CA thành phố Hưng Yên.
- UBND xã Quảng Châu, tp. Hưng Yên;
- Bị cáo.
- Đại diện cho bị hại;
- Phòng kiểm tra và thi hành án TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS.

Đỗ Quang Lịch